

Số: *1738* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *26* tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn I (2011-2015)  
và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn II (2016-2020)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch sơ kết công tác CCHC nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC nước giai đoạn II (2016 - 2020);

Căn cứ Quyết định số 1562/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn I (2011-2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn II (2016-2020) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban ĐCCHC của Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**  
  
**Phạm Mạnh Hùng**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2015*

## **KẾ HOẠCH**

**Sơ kết công tác cải cách hành chính**

**của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn I (2011-2015)**

**và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn II (2016-2020)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1738 /QĐ-BGDĐT ngày 26 /5/2015*

*của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. MỤC ĐÍCH**

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu và các nhiệm vụ qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 30c/NQ-CP*); Quyết định số 1562/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2012-2015; Kế hoạch số 396/KH-BGDĐT ngày 24/7/2013 về việc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 trên cơ sở đó làm nổi bật những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm về CCHC nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015).

- Rà soát, đề xuất việc bổ sung, điều chỉnh mục tiêu và các nhiệm vụ của Nghị quyết 30c/NQ-CP và Quyết định số 1562/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2012-2015, làm căn cứ xây dựng Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn II (2016 - 2020) của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **2. YÊU CẦU**

- Việc sơ kết phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.  
- Triển khai các nhiệm vụ sơ kết đảm bảo chất lượng, tiến độ đối với các nhiệm vụ giao Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 02/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch sơ kết công tác CCHC nhà nước giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC nước giai đoạn II (2016 - 2020).

- Sơ kết phải căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ tại: Nghị quyết 30c/NQ - CP; các chương trình, kế hoạch CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; Kế



hoạch CCHC ban hành kèm theo Quyết định số 1562/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch CCHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2012-2015; Kế hoạch số 396/KH-BGDĐT ngày 24/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nước giai đoạn 2011- 2015.

## **II. NỘI DUNG SƠ KẾT**

### **1. Xây dựng Báo cáo sơ kết giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn II (2016 - 2020) tại các đơn vị thuộc Bộ:**

Các đơn vị sau tập trung đánh giá sâu về kết quả triển khai thực hiện giai đoạn I (2011 – 2015) và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn II (2006-2020) của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các lĩnh vực và có số liệu cụ thể (theo biểu đính kèm).

Phân công xây dựng báo cáo như sau:

#### **1.1. Vụ Tổ chức cán bộ**

- a) Sơ kết công tác chỉ đạo, triển khai
  - Việc phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể
  - Công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành
  - Công tác kiểm tra việc thực hiện
  - Đánh giá mức độ nắm bắt, hiểu biết...về chương trình, kế hoạch CCHC của đội ngũ công chức, viên chức trong Bộ
  - Nhận xét, đánh giá chung về công tác chỉ đạo điều hành CCHC.
- b) Sơ kết một số nội dung cụ thể:
  - Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
  - + Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Bộ
  - + Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy, trong đó nêu rõ mức độ tuân thủ quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy của Bộ
  - + Số lượng cơ quan, đơn vị tăng giảm qua các đợt sắp xếp lại tổ chức bộ máy
  - + Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chùng chéo về chức năng, nhiệm vụ
  - + Tình hình quản lý biên chế của Bộ
  - Về phân cấp quản lý đối với ngành lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ
  - + Việc đẩy mạnh phân cấp đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ
  - + Việc thực hiện các quy định về phân cấp do Chính phủ ban hành
  - + Công tác kiểm tra các địa phương đơn vị trong việc thực hiện phân cấp; các vấn đề xử lý sau khi kiểm tra
  - Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ
  - + Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra
  - + Kết quả và mức độ thực hiện

+ Số lượng các lần tổ chức đoàn đi kiểm tra trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra

+ Những vấn đề lớn đã phát hiện và xử lý sau kiểm tra.

c) Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính đánh giá việc cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

d) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức  
- Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ

- Việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu viên chức đối với các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ

- Hoàn thiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc Bộ

- Việc thực hiện công tác quản lý công chức, viên chức của Bộ: công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và chế độ chính sách; công tác đào tạo, bồi dưỡng; thi nâng ngạch, thi tuyển cạnh tranh; chính sách thu hút người tài

- Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

### **1.2. Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục**

- Việc xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành

- Việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

### **1.3. Văn phòng Bộ**

- Sơ kết công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của Bộ

- Hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên mạng Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, các nhân.

- Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính

- Một số nội dung cụ thể thực hiện hiện đại hóa hành chính tại Bộ

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại các cơ quan hành chính thuộc Bộ;

- Việc xử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc tại Bộ

### **1.4. Vụ Pháp chế**

a) Công tác cải cách thể chế



- Việc xây dựng văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ:
- + Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật
- + Tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt, nêu rõ mức độ hoàn thành kế hoạch
- + Đánh giá tác động của các thể chế đối đến các mặt của đời sống xã hội
- + Đánh giá những cải cách trong quy trình xây dựng và ban hành thể chế
- + Việc tuân thủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
- b) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
- c) Công tác kiểm tra Văn bản quy phạm pháp luật
- d) Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
- đ) Cải cách thủ tục hành chính trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ:
  - Tổng số thủ tục hành chính đã ban hành trong quá trình quản lý của bộ và đã công bố công khai các loại thủ tục, quy trình giải quyết công việc...
  - Việc cắt giảm, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ
  - Số thủ tục hành chính đã được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, hủy bỏ, sửa đổi những nội dung không còn phù hợp với yêu cầu CCHC (tỷ lệ so với thủ tục hành chính đã được ban hành).
- e) Về kiểm soát thủ tục hành chính
  - Kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính
  - Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
  - Việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo các quy định của Chính phủ
  - Kết quả thực hiện kế hoạch, trong đó nêu rõ mức độ hoàn thành kế hoạch, việc xử lý các vấn đề phát hiện sau rà soát
  - Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ
  - Việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính theo quy định.
- g) Công khai thủ tục hành chính
  - Việc niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC thuộc Bộ
  - Việc công khai TTHC trên Website của Bộ
  - Các hình thức khác.
- h) Báo cáo tình hình triển khai và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan Bộ.

### **1.5. Vụ Kế hoạch-Tài chính**

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ
- Thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước

- Thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp

### **1.6. Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường**

- Sơ kết thực hiện đổi mới quản lý tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ.  
- Sơ kết việc thực hiện đổi mới quản lý theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

### **1.7. Vụ Thi đua - Khen thưởng**

Báo cáo nội dung việc gắn công tác thi đua, khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc Bộ.

### **1.8. Cục Công nghệ thông tin**

- Sơ kết việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và quản lý điều hành của Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội và sự hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục công.

- Sơ kết việc triển khai Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 với Kế hoạch CCHC của Bộ.

- Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, thống kê số lượng TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 1 và 2, mức độ 3, mức độ 4.

**2. Thời gian:** các đơn vị gửi Báo cáo sơ kết về Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 31/5/2015.

**3. Báo cáo chung sơ kết giai đoạn 2011-2015 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 của Bộ**

Căn cứ vào báo cáo của các đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp xây dựng Báo cáo sơ kết giai đoạn I (2011 - 2015) và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn II (2016 - 2020) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi Bộ Nội vụ trước ngày 30/6/2015.

### **4. Xây dựng chuyên đề sơ kết**

- Thời gian: gửi Vụ Tổ chức cán bộ trước ngày 30/6/2015.

a) Chuyên đề sơ kết việc thực hiện cải cách nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công: Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch-Tài chính thực hiện và Vụ Giáo dục đại học.

b) Báo cáo Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chủ trì phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ.

- Thời gian: gửi Bộ Nội vụ trước ngày 31/7/2015.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sơ kết theo đúng yêu cầu và tiến độ Kế hoạch đề ra.

2. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo và đề xuất với Bộ



trường (khi cần thiết) về các biện pháp để bảo đảm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sơ kết Nghị quyết 30c/NQ-CP theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ.

3. Các đơn vị thuộc Bộ lập dự toán kinh phí để được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm đối với nội dung sơ kết.

Kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ được cấp từ nguồn kinh phí CCHC năm 2015. Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tài chính hiện hành./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Phạm Mạnh Hùng*  
**Phạm Mạnh Hùng**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****PHỤ LỤC****BÁO CÁO SƠ KẾT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN I (2011-2015)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-BGDĐT ngày 26/15/2015  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhiệm vụ/Tiêu chí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ (Quyết định, Chỉ thị, Thông báo, Công văn...)						Vụ TCCB
2	Số lượng cơ quan, đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính hàng năm						Vụ TCCB
3	Số lượng các hình thức tuyên truyền CCHC tại bộ						Văn phòng
4	Số lượng VBQPPL được ban hành hàng năm						Vụ Pháp chế
5	Số VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ được rà soát, hệ thống hoá						Vụ Pháp chế
6	Số văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thay thế						Vụ Pháp chế
7	Số văn bản đề nghị bãi bỏ, hủy bỏ						Vụ Pháp chế
8	Số TTHC trong bộ thủ tục hành chính của bộ						Vụ Pháp chế



STT	Nhiệm vụ/Tiêu chí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
9	Số TTHC ban hành mới						Vụ Pháp chế
10	Số TTHC do bộ ban hành được công khai trên website của bộ						Vụ Pháp chế
11	Số lượng cơ quan hành chính trực thuộc Bộ						Vụ TCCB
12	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ						Vụ TCCB
13	Số tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ						Vụ KH&CN&MT
14	Tổng số biên chế của Bộ						Vụ TCCB
15.	Số tiêu chuẩn chức danh công chức được ban hành						Cục NG&CBQLCSGD
16.	Số lượng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành						Cục NG&CBQLCSGD
17	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh						Vụ TCCB
18	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh						Vụ TCCB
19	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng của						Cục NG&CBQLCSGD

STT	Nhiệm vụ/Tiêu chí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
	Bộ						
20	Số lượng công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm						Vụ TCCB
21	Số cơ quan hành chính trực thuộc Bộ thực hiện cơ chế tự chủ						Vụ KHTC
22	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ thực hiện cơ chế tự chủ						Vụ KHTC
23	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo ND 115/2005/NĐ-CP						Vụ KHCN&MT
24	Tỷ lệ văn bản chính thức được trao đổi dưới dạng điện tử						Cục CNTT
25	Tỷ lệ công chức có hộp thư điện tử						Văn phòng Bộ
26	Số cơ quan hành chính thuộc bộ, ngành triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản						Cục CNTT
27.	Số cơ quan hành chính thuộc bộ, ngành sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc						Văn phòng Bộ



STT	Nhiệm vụ/Tiêu chí	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
28	Số cơ quan hành chính thuộc bộ, ngành (Cục, Tổng cục và tương đương) có bản Công bố ISO						Vụ Pháp chế

www.LuatVietnam.vn